

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

- Tên gói cung cấp: May lễ phục cho CBNV công ty
- Phát hành ngày: 22/10/2025
- Ban hành kèm theo Quyết định: 468/QĐ-VPC ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Công ty cổ phần Hoa tiêu Hàng hải-TKV

BÊN MỜI NHÀ CUNG CẤP ✓
GIÁM ĐỐC



Phạm Tuấn Phong

Chương I. YÊU CẦU NỘI BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát.

1. Tên Bên mời cung cấp hàng hoá là: Công ty cổ phần Hoa tiêu Hàng hải-TKV
2. Bên mời cung cấp hàng hoá mời Nhà cung cấp tham gia chào giá gói cung cấp: May lễ phục cho CBNV công ty. Phạm vi công việc, yêu cầu của Gói dịch vụ nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp dịch vụ.

Nhà cung cấp hàng hoá là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá Gói dịch vụ này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật; Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; Không có tên trong danh sách cấm của TKV.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá.

1. Nhà cung cấp dịch vụ phải nộp Đơn chào hàng cạnh tranh (theo mẫu số 1) và Bảng tổng hợp giá chào (theo Mẫu số 3), tại Bảng đề xuất nội dung và giá chào (theo mẫu số 4) nhà cung cấp phải điền đầy đủ thông tin tại các cột (6), (7) và các ô để trống tại phần II. Dịch vụ liên quan (nếu có) theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà Nhà cung cấp dịch vụ không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là Nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác, Nhà cung cấp hàng hoá phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do Nhà cung cấp dịch vụ ghi trong Đơn chào hàng cạnh tranh, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói cung cấp dịch vụ trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp dịch vụ tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà cung cấp dịch vụ sẽ bị loại.

3. Trường hợp Nhà cung cấp dịch vụ có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào Đơn chào hàng cạnh tranh và bảo đảm Bên mời cung cấp dịch vụ nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, Nhà cung cấp dịch vụ cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá.

Báo giá do Nhà cung cấp dịch vụ chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng cạnh tranh theo Mẫu số 1;
2. Cam kết thực hiện Gói dịch vụ theo Mẫu số 2;
3. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 3;
4. Bảng đề xuất nội dung và giá chào theo Mẫu số 4;
5. Bản sao giấy phép đăng ký kinh doanh (công chứng hoặc đóng dấu của đơn vị) hoặc giấy chứng nhận khác của cơ quan có thẩm quyền về việc nhà cung cấp có chức năng kinh doanh, cung cấp các sản phẩm nêu trong gói cung cấp.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá.

Thời gian có hiệu lực của báo giá là: 30 ngày, kể từ thời điểm hết hạn tiếp nhận hồ sơ chào giá.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá.

1. Nhà cung cấp dịch vụ phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: Công ty cổ phần Hoa tiêu Hàng hải-TKV; Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Trung tâm điều hành sản xuất tại Quảng Ninh, số 95A, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 02033.659.855, fax: 02033.659.922, Email: tkv.tcldhc@gmail.com không muộn hơn: 10h00', ngày 05/11/2025. Các báo giá được gửi đến Bên mời cung cấp dịch vụ sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng Nhà cung cấp. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Bên mời cung cấp lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên Nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các Nhà cung cấp đã nộp báo giá.

3. Bên mời cung cấp so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Bên mời cung cấp có thể mời Nhà cung cấp hàng hoá có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt Nhà cung cấp hàng hoá được lựa chọn.

Nhà cung cấp hàng hoá được xem xét, đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá trị kể cả trường hợp trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất và tổng giá trị báo giá không vượt quá dự toán.
3. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá thấp nhất và không vượt dự toán Gói dịch vụ được duyệt.
4. Có kinh nghiệm 3 năm trong ngành may đo trang phục hàng hải.
5. Mẫu vải theo yêu cầu.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn Nhà cung cấp dịch vụ.

1. Kết quả lựa chọn Nhà cung cấp hàng hoá sẽ được gửi đến tất cả Nhà cung cấp hàng hoá tham dự chào hàng theo đường bưu điện, thư điện tử, fax.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp hàng hoá, nếu có Nhà cung cấp hàng hoá không được lựa chọn gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Bên mời cung cấp dịch vụ sẽ có văn bản trả lời gửi cho Nhà cung cấp.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (trường hợp Nhà cung cấp hàng hoá là công ty con, đơn vị trực thuộc TKV không bắt buộc phải thực hiện mục này).

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, Nhà cung cấp hàng hoá được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng, giá trị và nội dung theo quy định tại Mẫu số 5 ban hành kèm theo Bản yêu cầu báo giá này.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị.

Nhà cung cấp dịch vụ có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn Nhà cung cấp hàng hoá và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 89 và Điều 91 của Luật đấu thầu.

Chương II. YÊU CẦU CỦA GÓI CUNG CẤP

1. Quy cách, thông số kỹ thuật sản phẩm:

- Chi tiết về quy cách (mẫu mã), thông số kỹ thuật của sản phẩm tại phần 2, Chương II (dưới đây).

2. Số lượng, chủng loại:

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách, thông số kỹ thuật sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bộ Veston nam (gồm 01 quần, 01 áo)	- Sản phẩm sử dụng vải Zanielli (Italy). - Màu sắc: Xanh tím than (cúc đồng 2 hàng có mở neo). - Mẫu mã ngành hàng hải	Bộ	65		
2	Bộ Veston nữ (gồm 01 đầm, 01 áo)	- Sản phẩm sử dụng vải Zanielli (Italy). - Màu sắc: Xanh tím than (cúc đồng 2 hàng có mở neo). - Mẫu mã ngành hàng hải	Bộ	21		

3	Áo sơ mi nam/nữ	- Sản phẩm sử dụng vải kate (Nhật) loại 1. Vải màu trắng. - Áo có gắn logo hoa tiêu TKV trên cánh tay trái theo quy định chung của Hoa tiêu Hàng hải Việt Nam (vải may đĩa đeo gallon, cổ áo cài kẻ sọc xanh trắng); Áo hoa tiêu viên thuyền tên và hạng hoa tiêu bên ngực trái. - Kiểu dáng thông dụng trên thị trường	Cái	86		
4	Cà vạt thêu logo	- Sản phẩm sử dụng vải kate lụa màu xanh tím than, thêu logo hoa tiêu TKV nổi bằng chỉ vàng - Kiểu dáng thông dụng trên thị trường	Cái	100		
5	Mũ lưỡi trai	- Sản phẩm sử dụng vải Kaki màu xanh tím than, thêu logo hoa tiêu TKV ở mặt trước mũ. - Kiểu dáng thông dụng trên thị trường.	Cái	100		
6	Cầu vai hàng hải	- Sản phẩm sử dụng vải Kaki màu xanh tím than thêu vạch hạng và logo bánh lái tàu bằng chỉ vàng có khuy cài. - Kiểu dáng của ngành hàng hải	Bộ	40		
7	Mũ kepi sĩ quan hàng hải	- Sản phẩm sử dụng vải Kaki màu trắng, vành tím than gắn huy hiệu sao, dây coóc đồng màu vàng trang trí phía trước mũ, lưỡi trai bọc da đen gắn bông lúa vàng. - Kiểu dáng của ngành hàng hải	Cái	30		
	Cộng:					
	Thuế VAT:					
	Tổng cộng (giá trên đã bao gồm thuế và các chi phí khác):					

3. Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Thời gian: 40 ngày, kể từ ngày ký kết hợp đồng đến khi nghiệm thu sản phẩm.

Chương III. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói cung cấp: _____ [Ghi tên Gói cung cấp hàng hoá]

Thuộc kế hoạch: _____ [Ghi tên kế hoạch]

- Căn cứ ² _____ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13];

- Căn cứ _____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các Gói dịch vụ mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt lựa chọn Nhà cung cấp Gói cung cấp hàng hoá _____ [Ghi tên Gói cung cấp] và thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp hàng hoá số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bên mời cung cấp hàng hoá;

- Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng đã được Bên mời cung cấp hàng hoá và Nhà cung cấp hàng hoá được lựa chọn ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Đại diện ... (sau đây gọi là Bên A).

Công ty Cổ phần Hoa tiêu Hàng hải - TKV

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà cung cấp dịch vụ (sau đây gọi là Bên B).

Tên Nhà cung cấp hàng hoá [Ghi tên Nhà cung cấp hàng hoá được lựa chọn]:

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy

quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng và nội dung công việc.

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hoá là trang phụctheo đúng các nội dung và yêu cầu đã thống nhất

Điều 2. Thành phần hợp đồng.

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp dịch vụ;
4. Báo giá và các văn bản làm rõ của Nhà cung cấp được lựa chọn (nếu có);
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A.

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B.

Bên B cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung công việc và đảm bảo các yêu cầu theo cam kết nêu trong Bản yêu cầu báo giá, tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật trong và sau quá trình thực hiện, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán.

1. Giá hợp đồng: _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].
2. Phương thức thanh toán:
 - a) Hình thức thanh toán [Căn cứ tính chất và yêu cầu của Gói dịch vụ mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...].
 - b) Thời hạn thanh toán _____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của Gói dịch vụ mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi Nhà cung cấp dịch vụ xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].
 - c) Số lần thanh toán ____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của Gói dịch vụ mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng].

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng.

Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ [Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của Bản yêu cầu báo giá và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

Điều 7. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường

hợp sau: ____ [Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của Gói dịch vụ].

2. Sau khi hai bên tổ chức nghiệm thu, trường hợp phát sinh (tăng/giảm) các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng không do lỗi của bên B, hai bên sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (trường hợp bên B là công ty con, đơn vị trực thuộc TKV không bắt buộc phải thực hiện điều này).

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: ____ [Căn cứ quy mô, tính chất của Gói dịch vụ mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu];

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: ____ [Nêu cụ thể hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng];

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: ____ % giá hợp đồng [Ghi giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% giá trúng gói cung cấp dịch vụ];

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____ [Căn cứ tính chất, yêu cầu của Gói dịch vụ mà quy định thời hạn này cho phù hợp].

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: ____ [Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của Gói dịch vụ].

Điều 9. Thương phạt và chấm dứt hợp đồng.

1. Thương phạt hợp đồng: Bên B có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành toàn bộ các nội dung công việc không muộn hơn tiến độ đã cam kết và ghi trong Hợp đồng. Trường hợp chậm tiến độ mà không do các nguyên nhân bất khả kháng hoặc do khách quan, Bên B sẽ bị phạt 1,0% cho 1 tuần chậm tiến độ. Tối đa mức phạt chậm tiến độ không quá 5% giá trị Hợp đồng (trước VAT).

2. Chấm dứt hợp đồng: Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

- Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 2 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với Nhà cung cấp dịch vụ khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên

A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

- Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 2 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Nghiệm thu.

Bên mời cung cấp tổ chức nghiệm thu theo quy định hiện hành. Biên bản nghiệm thu phải được đại diện các bên ký xác nhận.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp.

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: _____ *[Ghi cụ thể thời gian]* kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: _____ *[Ghi cơ chế xử lý tranh chấp]*.

Điều 12. Hiệu lực hợp đồng.

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ *[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng]*.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành _____ bộ, Bên mời cung cấp dịch vụ giữ _____ bộ, Nhà cung cấp dịch vụ giữ _____ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN BÊN B

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. BIỂU MẪU

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2025

ĐƠN CHÀO HÀNG CẠNH TRANH
Tên gói cung cấp: May lễ phục cho CBNV công ty

Kính gửi: Công ty cổ phần Hoa tiêu Hàng hải-TKV

Sau khi nghiên cứu thư mời chào giá về việc chào giá May lễ phục cho CBNV công ty của Công ty cổ phần Hoa tiêu Hàng hải-TKV. Chúng tôi, Công ty đủ năng lực và cam kết thực hiện gói cung cấp hàng hoá là lễ phục cho CBNV công ty với tổng số tiền là: VNĐ (bằng chữ:....) cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng trong vòng ... ngày.

Chúng tôi cam kết:

1. Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền nhà nước cấp.
2. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là đơn vị thực hiện chính.
3. Hạch toán tài chính độc lập;
4. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật; Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; Không có tên trong danh sách cấm của TKV.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày ...

Đại diện Nhà cung cấp hàng hoá
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2025

CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI DỊCH VỤ
Tên gói cung cấp: May lễ phục cho CBNV công ty

Kính gửi: Công ty cổ phần Hoa tiêu Hàng hải-TKV

Sau khi nghiên cứu thư mời chào giá về việc chào giá May lễ phục cho CBNV công ty của Công ty cổ phần Hoa tiêu Hàng hải-TKV và các tài liệu đính kèm do công ty phát hành. Chúng tôi, Công ty cam kết đã nghiên cứu kỹ các thông tin và sẽ thực hiện Gói cung cấp dịch vụ: May lễ phục cho CBNV công ty theo đúng yêu cầu của của Bên mời cung cấp dịch vụ, đảm bảo chất lượng, tiến độ và tuân thủ các quy định về chế độ bảo hành cũng như các yêu cầu khác theo đúng quy định của bản yêu cầu báo giá.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin nêu tại bản cam kết này.

Đại diện Nhà cung cấp hàng hoá
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

TT	Yếu tố chi phí	Giá trị (đồng)
1	Hàng hóa	
2	Dịch vụ liên quan	
	Tổng hợp giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>	

Đại diện Nhà cung cấp hàng hoá
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

BẢNG ĐỀ XUẤT NỘI DUNG VÀ GIÁ CHÀO

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ liên quan	Quy cách, thông số kỹ thuật sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Hàng hoá					
1	Bộ Veston nam (gồm 01 quần, 01 áo)	- Sản phẩm sử dụng vải Zanielli (Italy). - Màu sắc: Xanh tím than (cúc đồng 2 hàng có mở neo, cà vạt thêu logo công ty). - Mẫu mã ngành hàng hải	Bộ	65		
2	Bộ Veston nữ (gồm 01 đầm, 01 áo)	- Sản phẩm sử dụng vải Zanielli (Italy). - Màu sắc: Xanh tím than (cúc đồng 2 hàng có mở neo, cà vạt thêu logo công ty). - Mẫu mã ngành hàng hải	Bộ	21		
3	Áo sơ mi nam/nữ	- Sản phẩm sử dụng vải ka tê (Nhật) loại 1. Vải màu trắng. - Áo có gắn logo hoa tiêu TKV trên cánh tay trái theo quy định chung của Hoa tiêu Hàng hải Việt Nam (vai may đĩa đeo gallon, cổ áo cài kẻ sọc xanh trắng); Áo hoa tiêu viên thêu tên và hạng hoa tiêu bên ngực trái. - Kiểu dáng thông dụng trên thị trường	Cái	86		
4	Cà vạt thêu logo	- Sản phẩm sử dụng vải kate lụa màu xanh tím than, thêu logo hoa tiêu TKV nổi bằng chỉ vàng - Kiểu dáng thông dụng trên thị trường	Cái	100		
5	Mũ lưỡi trai	Sản phẩm sử dụng vải Kaki màu xanh tím than, thêu logo hoa tiêu TKV ở mặt trước mũ.	Cái	100		

		- Kiểu dáng thông dụng trên thị trường.				
6	Cầu vai hàng hải	Sản phẩm sử dụng vải Kaki màu xanh tím than thêu vạch hạng và logo bánh lái tàu bằng chỉ vàng có khuy cài. - Kiểu dáng của ngành hàng hải	Bộ	40		
7	Mũ kepi sĩ quan hàng hải	- Sản phẩm sử dụng vải Kaki màu trắng, vành tím than gắn huy hiệu sao, dây coóc đồng màu vàng trang trí phía trước mũ, lưỡi trai bọc da đen gắn bông lúa vàng. - Kiểu dáng của ngành hàng hải	Cái	30		
II	Dịch vụ liên quan					
....						
....						
Tổng giá chào cho hàng hoá, các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (kết chuyển sang bản tổng hợp giá chào)						

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp hàng hoá
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____[ghi tên Bên mời cung cấp hàng hoá]

(sau đây gọi là Bên mời cung cấp hàng hoá)

Theo đề nghị của _____[ghi tên Nhà cung cấp hàng hoá] (sau đây gọi là Nhà cung cấp dịch vụ) là Nhà cung cấp hàng hoá đã được lựa chọn Gói cung cấp _____[ghi tên Gói cung cấp] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cho Gói cung cấp trên (sau đây gọi là hợp đồng); ⁽²⁾

Theo quy định trong BYCBG (hoặc hợp đồng), Nhà cung cấp hàng hoá phải nộp cho Bên mời cung cấp hàng hoá bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____[ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại _____[ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà cung cấp hàng hoá với số tiền là _____[ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Bên mời cung cấp bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____[ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của Bên mời cung cấp hàng hoá thông báo Nhà cung cấp hàng hoá vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết: ngày ____ tháng ____ năm ____ ⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời cung cấp dịch vụ sẽ báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của _____[ghi tên Nhà cung cấp hàng hoá] (sau đây gọi là Nhà cung cấp hàng hoá) là Nhà cung cấp hàng hoá được lựa chọn Gói cung cấp _____[ghi tên Gói cung cấp] đã ký hợp đồng số _____[ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.